

Số: /BC-KTNS

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025) vào kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025) vào kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa kèm theo Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các căn cứ pháp lý nêu trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 19/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1568/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 cho các địa phương, theo đó, tỉnh Thanh Hóa được bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 với số vốn là 2.139,5 tỷ đồng. Tại Tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 26/12/2025, UBND tỉnh đã đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua việc bổ sung nguồn vốn này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời tại Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 26/12/2025, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn vốn này năm 2025 cho các dự án.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024:

- Điểm b khoản 7 Điều 71 quy định HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp: “*Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương*”.

- Khoản 2, khoản 3 Điều 88 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “*2. Xem xét, cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.*”

3. *Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.*

Vì vậy, việc HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết nêu trên là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 26/12/2025. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy:

Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh gồm 02 nội dung chính là: (1) **bổ sung** 2.139,5 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg vào Kế hoạch đầu tư công năm 2025; (2) **phân bổ** chi tiết kế hoạch vốn cho 14 dự án từ nguồn vốn trên, đảm bảo điều kiện bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được quy định tại Điều 56, Luật đầu tư công năm 2024.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị đổi tên Nghị quyết thành: *“Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (lần 2)”.*

IV. KIẾN NGHỊ

Ban Kinh tế - Ngân sách kính đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025, tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội (lần 2), với các nội dung chính như sau:

1. Bổ sung vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025 vào kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thanh Hóa, với số vốn là: 2.139,5 tỷ đồng.

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa tại Điều 1 Nghị quyết này, với số vốn là: 2.139,5 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục:
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025, TỈNH THANH HÓA TỪ NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU ĐỂ ĐẦU TƯ TRỞ LẠI CHO TỈNH THANH HÓA THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 37/2021/QH15 NGÀY 13/11/2021 CỦA QUỐC HỘI (LẦN 2)

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày 26/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 được duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 bổ sung	Chủ đầu tư	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó:
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37		Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37					Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG			7.863.700	2.267.297	2.794.695	291.918	5.069.005	1.975.379	2.453.136	2.139.500	
I	Các hoạt động kinh tế			7.863.700	2.267.297	2.794.695	291.918	5.069.005	1.975.379	2.453.136	2.139.500	
I.1	Lĩnh vực giao thông			4.049.813	1.676.584	309.050		3.740.763	1.676.584	1.676.584	1.676.584	
a	Dự án triển khai mới năm 2025			4.049.813	1.676.584	309.050		3.740.763	1.676.584	1.676.584	1.676.584	
1	Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn	Giao thông	697/NQ-HĐNDN ngày 09/11/2025; 4050/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	3.339.953	966.724	309.050		3.030.903	966.724	966.724	966.724	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
2	Cầu Đò Dừa, đường Đông Tây 1, khu kinh tế Nghi Sơn	Giao thông	3747/QĐ-UBND ngày 01/12/2025; 4015/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	244.700	244.700			244.700	244.700	244.700	244.700	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
3	Đầu tư xây dựng cầu Thạch Luyện, xã Trường Lâm	Giao thông	3728/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4016/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	103.325	103.325			103.325	103.325	103.325	103.325	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
4	Cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)	Giao thông	3730/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4002/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	84.459	84.459			84.459	84.459	84.459	84.459	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
5	Cầu Đá Đen đường tỉnh Sim - TT Bến Sung - Thanh Tân (ĐT.520)	Giao thông	3729/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4003/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	40.624	40.624			40.624	40.624	40.624	40.624	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
6	Cầu Lương Bình, phường Trúc Lâm	Giao thông	3727/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4031/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	70.000	70.000			70.000	70.000	70.000	70.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
7	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525) đoạn từ phường Ngọc Sơn đến cầu Đò Tráp (Km1+500 - Km6+200)	Giao thông	3781/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 4030/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	44.500	44.500			44.500	44.500	44.500	44.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chay bắc qua Kênh Than, phường Tĩnh Gia	Giao thông	3818/QĐ-UBND ngày 07/12/2025; 4004/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	35.000	35.000			35.000	35.000	35.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn
9	Dự án nâng cấp cải tạo đường Âu Cơ, phường Hải Lĩnh	Giao thông	3872/QĐ-UBND ngày 11/12/2025; 4005/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	35.000	35.000			35.000	35.000	35.000	35.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn

5

STT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ khi khởi công đến thời điểm báo cáo		Số vốn còn thiếu đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 được duyệt	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37 bổ sung	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu theo NQ 37							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Nâng cấp tuyến đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) đoạn từ Km7+500-Km9+100 thuộc địa phận xã Thanh Kỳ	Giao thông	3978/QĐ-UBND ngày 21/12/2025; 4086/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	52.252	52.252			52.252	52.252	52.252	52.252	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông
I.2	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	
a	Dự án triển khai mới năm 2025			30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	
1	Nâng cấp tuyến đê hữu sông Thị Long đoạn từ K9+900 đến K10+627 và đoạn từ K12+507 đến K13+557 phường Ngọc Sơn	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	3733/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 4000/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	30.000	52.252			30.000	52.252	30.000	30.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT
I.3	Lĩnh vực khu kinh tế và khu công nghiệp			3.783.887	538.461	2.485.645	291.918	1.298.242	246.543	746.552	432.916	
a	Dự án hoàn thành sau năm 2025			3.783.887	538.461	2.485.645	291.918	1.298.242	246.543	746.552	432.916	
1	Đầu tư xây dựng Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia		1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018; 573/QĐ-TTg ngày 28/4/2020; 344/QĐ-TTg ngày 05/4/2023; 3621/QĐ-UBND ngày 06/10/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	2.314.277	362.941	1.628.914	145.398	685.363	217.543	362.941	195.825	Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn		205/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; 3033/QĐ-UBND ngày 10/8/2021, số 1721/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 và số 4648/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	971.990		480.898		491.092		208.091	208.091	Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN
3	Di dân sắp xếp dân cư, tái định cư một số hộ dân thôn Lâm Quảng, xã Tân Trường		Số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 339/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; số 2622/QĐ-UBND ngày 01/8/2022; số 2664/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; Số 493/NQ-HĐND ngày 14/3/2024; số 1826/QĐ-UBND ngày 08/5/2024; số 3522/QĐ-UBND ngày 10/11/2025; số 3549/QĐ-UBND ngày 13/11/2025; số 4032/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	497.620	175.520	375.833	146.520	121.787	29.000	175.520	29.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn